

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HUNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- A Đỗ Xuân Tr, sinh năm 1993;

Địa chỉ: thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1999;

Đăng ký HKTT: thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Đỗ Vân A, sinh ngày 26/01/2020;

+ Cháu Đỗ Hà A1, sinh ngày 26/5/2022;

Cùng địa chỉ: thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện hợp pháp của cháu Vân A, cháu Hà A1: Anh Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á là bố mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* A Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P ngày 16/5/2018 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Tr và chị Á là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh chị bình thường được khoảng 05 năm đầu

sau đó nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong các vấn đề gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Khoảng tháng 9/2024, vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi, đến nay cả hai anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: A Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Vân A, sinh ngày 26/01/2020 và cháu Đỗ Hà A1, sinh ngày 26/5/2022. Ly hôn, anh Tr và chị Á thoả thuận thống nhất, giao cháu Vân A cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Vân A đủ 18 tuổi; giao cháu Hà A1 cho chị Á tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Hà A1 đủ 18 tuổi. Anh Tr và chị Á thoả thuận, mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á đều khẳng định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á thoả thuận, anh Tr tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thoả thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 15/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân Anh Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Vân A, sinh ngày 26/01/2020 và cháu Đỗ Hà A1, sinh ngày 26/5/2022. Ly hôn, anh Tr và chị Á thoả thuận thống nhất, giao cháu Vân A cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Vân A đủ 18 tuổi; giao cháu Hà A1 cho chị Á tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Hà A1 đủ 18 tuổi. Anh Tr và chị Á thoả thuận, mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con

chung cho bên nào. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á đều khẳng định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Xuân Tr và chị Nguyễn Thị Á thỏa thuận, anh Tr tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001343 ngày 10/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã N, GCNKH số 14/2018;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền